TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số: 181/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 29/ 3/ 2021
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân quận Hà Đông

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Trọng Hiển

Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Loan

: bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Giao Linh – Cán bộ tòa án

Đại diện VKSND quận Hà Đông: bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 690/2020/HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXX – TA ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HNGĐ ngày 12/3/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V – SN 1983 (có mặt)
HKTT: Tp.H

Bị đơn: Anh Nguyễn Công C – SN 1978 (vắng mặt)
HKTT và trú tại: thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30/9/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, Nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày: chị kết hôn với anh Nguyễn Công C, có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2008 tại UBND phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, anh chị lấy nhau do tự nguyện. Sau cưới vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C cờ bạc, rượi chè, chơi bời, không chịu làm ăn, không có việc làm, kinh tế khó khăn, nên vợ chồng hay sảy ra cãi cọ nhau, chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh C vẫn không thay đổi. Đầu năm 2019, chị phải bỏ về mẹ đẻ ở, từ đó đến nay mọi quan hệ chấm dứt. Nay, chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống với anh C được nữa, kiên quyết xin ly hôn.

Về con chung: anh C, chị V có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Yến Ch, sinh ngày 01/6/2008. Hiện đang ở với anh C, sau ly hôn, chị xin nuôi con, trường hợp cháu Chi xin ở với bố, chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung, vay nợ chung: không có

Bị đơn: Anh Nguyễn Công C vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại tòa nên không lấy được lời khai, không hòa giải được. Tại phiên tòa mặc dù đã được

triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, chị Hoàng Thị V giữ nguyên quan điểm như nội dung trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành của Nguyên đơn đã chấp hành hành đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc lần nào. Về nội dung, xét thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V. Về con chung: chị V, anh C có 01 con chung, con chung xin ở với bố, nên chấp nhận. Tài sản chung, vay nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Công C là bị đơn trong vụ án, có hộ khẩu thường trú và trú tại tổ dân phố 7 Huyền Kỳ, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, Tp.Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: chị Hoàng Thị V kết hôn với anh Nguyễn Công C, có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2008 tại UBND phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, anh chị lấy nhau do tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau cưới vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C cờ bạc, rượi chè, chơi bời, không chịu làm ăn, không có việc làm, kinh tế khó khăn, nên vợ chồng hay sảy ra cãi cọ nhau, chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh C vẫn không thay đổi. Đầu năm 2019, chị phải bỏ về mẹ đẻ ở, từ đó mọi quan hệ chấm dứt.

Nay, chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống với anh C được nữa, nên kiên quyết xin ly hôn.

Qua xác minh, địa phương nơi anh C, chị V đang sinh sống cung cấp: hiện nay chị V không còn sinh sống cùng anh C.

Xét thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, vợ chồng đã ly thân từ lâu, không còn khả năng đoàn tụ, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị V.

Về con chung: anh C, chị V có 01 con chung khỏe mạnh là Nguyễn Hoàng Yến Ch, sinh ngày 01/6/2008. Hiện đang ở với anh C, sau ly hôn, nguyện vọng của cháu Chi xin ở với bố, chị V đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, vay nợ chung: theo chị V khai, vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, nếu sau này anh C chứng minh được vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu chia thì khởi kiện bằng một vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn.

Về án phí: chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51; 53; 54; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014
- Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án và danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị V đối với anh Nguyễn Công C. Chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Công C.

2. Về con chung: anh C, chị V có 01 con chung khỏe mạnh. Sau ly hôn Giao con chung là Nguyễn Hoàng Yến Ch, sinh ngày 01/6/2008 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận việc chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc nuôi dậy con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: chị V khai vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, nếu sau này anh C chứng minh được vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu chia thì khởi kiện bằng một vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn.

4. Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0009618 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

Án xử công khai sơ thẩm, chị V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
-TAND tp Hà Nội
-VKSND quận Hà Đông
- THA quận Hà Đông
- Các đơng sự
- Lu hồ sơ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trọng Hiển